TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2021/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2020/TLST/ HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa :

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H ; Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn LH, xã BC, huyện BT, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Mai Văn T ; Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn LH, xã BC, huyện BT, tỉnh TH

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị H và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Mai Văn Th đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Mai Văn T tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Lương Phương T , sinh ngày 12/5/2014 cho đến khi thành niên. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lương Thị H và anh Mai Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Lương Thị H và anh Mai Văn T khai không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lương Thị H và anh Mai Văn T tự nguyện thỏa thuận: Chị Lương Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị Lương Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0007470 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA;
- Cơ quan đã thực hiên việc đăng ký kết hôn;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên